

Bản án số: 23/2024/HS-PT
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Nhật Tr, Lê Thành Th, Huỳnh Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Nhật Tr, sinh ngày 08/7/2007 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 18 tháng); tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: khu vực II, phường L, thành phố N, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Kim Ph; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị cáo được tại ngoại từ lúc bị khởi tố đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trường: Bà Âu Thị Kh.

Nơi cư trú: khu vực II, phường Lái H, thành phố N, tỉnh H; là bà ngoại của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trường: Ông Trương Thanh Việt. Là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thy- HG, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang; có mặt.

Đại diện tổ chức nơi bị cáo lao động, sinh hoạt: Bà Dương Thị Lài. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Lái Hiếu, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

2. Lê Thành Th, sinh ngày 19/02/2002; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Mỹ Phú, xã T, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 31/8/2023 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay; vắng mặt.

3. Huỳnh Thanh T, sinh ngày 30/8/2000; tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Sơn Phú 2A, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu G; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Lưu Hoàng D; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và 01 người con sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 30/8/2023 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Phạm Quốc Đ, Nguyễn Phúc H, Phan Quan D, Huỳnh Thái B, Liêu Thiện H, Nguyễn Trung T và 02 bị hại nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2022, bị cáo Nguyễn Nhật Tr chở bạn tên T chạy chơi quanh khu vực bờ hồ, thuộc khu vực VI, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thì thấy Trần Trung B chạy xe mô tô nẹt pô xe với Tr. Lúc này Tr thấy bị cáo Phạm Quốc Đ đang ở khu vực bờ hồ nên nói với Đ việc mình bị B nẹt pô xe. Đ nhìn thấy có 02 xe Winner đang chạy tới nghĩ là nhóm mâu thuẫn với Tr, nên Đ bước ra định nói chuyện thì 02 xe quay đầu bỏ đi. Tr chở T về nhà của T và chạy lên nhà trọ của Đ đang thuê, thuộc phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang nói với Đ nhóm của Trần Trung B kiếm chém Tr nhờ Đ giúp. Thời điểm này tại nhà trọ của Đ có các bị cáo Phan Quan D, Liêu Thiện H, Nguyễn Phúc H, Huỳnh Thái B, Lê Thành Th, Huỳnh Thanh T. Sau khi nghe Tr nói Đ muốn tìm nhóm mâu thuẫn với Tr để giải quyết mâu thuẫn nên kêu Huỳnh Thái B chở xuống chợ Ngã Bảy, còn Lê Thành Th chở Phan Quan D đi tìm nhóm mâu thuẫn với Tr nhưng không tìm thấy. Đ, Th, B và D chạy xe vòng vào đường nội ô phường Ngã Bảy đến vòng xoay đường số 1 khu dân cư Nguyễn Huệ thì thấy có 03 thanh niên đang đậu xe bên lề lộ. Lúc này xe của B vừa chạy

đến thì có 01 người trong nhóm 03 thanh niên cầm dao tự chế giơ lên định chém, nên B và Th dừng xe lại. Đ và D xuống xe thì nhóm thanh niên này bỏ chạy, bỏ lại cây dao tự chế, nên Đ nhặt lấy đem về nhà trọ.

Về nhà trọ được khoảng 10 phút thì nhóm của Đ thống nhất đi tìm nhóm mâu thuẫn với Tr để đánh nhau. B chở Đ bằng xe Satria của H, Th chở D bằng xe Sonic của Th, Tr chở H bằng xe Cub 50 phân khối của Tr, T chở Tr bằng xe Dream của Đ đi xuống chợ Ngã Bảy. Khi đi Đ mang theo cây dao tự chế (thường gọi là dao cá sấu dài khoảng 80 – 90cm cán gỗ lưỡi kim loại sáng trắng sắc bén). Dự lấy 01 cây dao tại nhà trọ của Đ có đặc điểm dao tự chế (dài khoảng 40-50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10-15cm, bản rộng khoảng 05cm, lưỡi sắc bén, mũi bằng). H mang dao Thái lan lấy tại nhà trọ của Đ (dài khoảng 25cm cán dài khoảng 05 cm, lưỡi dài khoảng 20cm cán bằng nhựa màu vàng lưỡi bằng thép một bề lưỡi sắc bén, mũi nhọn). H, Tr trên đường đi có nhặt 01 kết vỏ chai bia mang theo.

Nhóm Đ vừa đi thì Nguyễn Trung T, điều khiển xe Dream đến nhà trọ của Đ chở theo Nguyễn Phúc H đi tìm nhóm của Đ và gặp nhau ở dốc cầu Mái Dầm. Lúc này Đ kêu Lương Văn T chạy xe Dream của Đ về. Tr đi cùng xe với T và H. Cả nhóm chạy vào cầu Tám Đá rẽ trái chạy thẳng khoảng 500m (thời điểm này khoảng 21 giờ cùng ngày) thì thấy Trần Trung B đang ngồi nhậu ở chòi lá cặp mé sông trước nhà của B cùng với Trần Văn Th, Ngô Văn Đ, Trần Trung H. Nhóm Đ dừng xe lại, xuống xe đi vào. Đ, D cầm dao tự chế, H cầm dao Thái Lan cùng H, Tr, Tr xông vào tấn công nhóm của B. D cầm dao chém trúng tay phải của Trần Văn Th. H cầm dao Thái Lan đâm trúng phần hông trái và khuỷu tay trái của Ngô Văn Đ. H, Tr dùng vỏ chai bia, chén tại bàn nhậu ném vào nhóm B nhưng không trúng ai. Lúc này nhóm của B hoảng sợ bỏ chạy và nhảy xuống sông thì nhóm của Đ lên xe đi về. Trên đường về H vứt bỏ cây dao Thái Lan xuống sông, còn hung khí của Đ và D thì đưa cho T mang về, trên đường đi T ném xuống sông.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/22/TgT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Ngô Văn Đ khuỷu tay trái có 02 vết thương:

+ Vết 1: vết mổ mở rộng vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 10 x 0,6cm, đã lành (vết làm đứt gân gấp cổ tay trụ, thần kinh trụ trái).

+ Vết 2: vết mổ mở rộng vết thương mặt sau trong khuỷu tay trái, kích thước 0,8 x 0,6cm, đã lành.

- Vết thương vùng hông lưng trái, kích thước 3,5 x 01cm, đã lành, bờ gọn.

Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm; đứt gân gấp cổ tay trụ trái, đứt thần kinh trụ trái.

Kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại cơ thể hiện tại. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT là 20%.

Vật gây thương tích: các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156/22/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đối với Trần Văn Th:

- Vết thương cạnh cột sống vùng giữa lưng, kích thước 6,5 x 0,6cm, đã lành, bờ mép sắc gọn.

- Vết thương 1/3 trên, mặt sau khuỷu tay phải, kích thước 3,5 x 1,5cm, đã lành bờ mép sắc gọn (vết làm gãy trên xương trụ phải).

Kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm, gãy 1/3 trên xương trụ phải. Tỷ lệ thương tích gây tổn thương cơ thể hiện tại theo thông tư 22/2019/TT-BYT là 14%.

Vật gây thương tích: các vết thương do vật sắc bén gây nên.

Vật chứng vụ án: không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra các bị cáo đã thoả thuận bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại Ngô Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng, bị hại Trần Văn Th số tiền 12.000.000 đồng. Các bị hại đã tiền nhận xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật Tr, Lê Thành Th, Huỳnh Thanh Tr phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Tr 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 31/8/2023.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Tr 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 30/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo không kháng cáo; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, bị cáo Nguyễn Nhật Tr kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị cáo Huỳnh Thanh Tr kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bị cáo Lê Thành Th kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo là đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật Tr phạm tội Cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Thành Th, Huỳnh Thanh Tr phạm tội Cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Tr 03 (ba) năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét các bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, nhưng tình tiết này không đủ điều kiện để xét giảm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn. Mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo là phù hợp pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo Tr không tự bào chữa.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo Tr: Người bào chữa cho rằng cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Tr hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng không áp dụng cho bị cáo hưởng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, trong khi bị cáo Tr là người chưa đủ 16 tuổi khi phạm tội, còn các bị cáo khác đã thành niên nhưng được áp dụng Điều 54 là gây bất lợi cho bị cáo Tr. Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo Tr có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới có thân nhân là người có công với cách mạng. Đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều

51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo Tr một phần hình phạt.

Bị cáo Huỳnh Thành Tr tại phiên toà phát biểu: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đã thoả thuận bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay neo đơn, bị cáo đang nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

Phát biểu đối đáp: không ai phát biểu đối đáp.

Nói lời sau cùng: các bị cáo có mặt đều phát biểu xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về xét xử vắng mặt: Bị cáo Lê Thành Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên toà vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[3]. Về tội danh: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật Tr, Huỳnh Thanh Tr thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Bị cáo Lê Thành Th vắng mặt nên không phát biểu, hồ sơ thể hiện quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm Th thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: ngày 08/6/2022 bị cáo Nguyễn Nhật Tr điều khiển xe máy chở bạn tên T lưu thông trên khu vực bờ hồ thuộc phường Ngã Bảy thì thấy Trần Trung B chạy xe nẹt pô. Tr cho rằng B kiếm chuyện với mình nên nói lại cho Phạm Quốc Đ nghe và nhờ Đ “giúp giải quyết” B. Đ nhận lời và tập hợp nhóm tại phòng trọ do Đ thuê thuộc phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy. Cả nhóm gồm có: Phạm Quốc Đ, Nguyễn Nhật Tr, Phan Quan D, Liêu Thiện H, Nguyễn Phúc H, Huỳnh Thái B, Lê Thành Th, Huỳnh Thanh Tr, Nguyễn Trung T mục đích đi tìm nhóm của Trần Trung B đánh nhau. Đ mang theo 01 cây dao tự chế, D mang theo 01 cây dao tự chế, H mang theo 01 cây dao Thái Lan, Tr mang theo 01 két vỏ chai bia. Khi phát hiện Trần Trung B ngồi nhậu cặp mé sông trước cửa nhà cùng với Trần Trung Th, Ngô Văn Đ, Trần Trung H. Khi đó nhóm của Đ gồm: Đ, D, H, Tr, T xông vào tấn công nhóm của B. Kết quả Trần Trung Th bị thương tích 14%, do Phan Quan D dùng

dao tự chế chém gây ra. Ngô Văn Đ bị thương tích 20%, do Nguyễn Phúc H dùng dao Thái Lan đâm gây ra. Xét thấy các bị cáo là người đã đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hoàn toàn nhận thức được hành vi tham gia băng nhóm để giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực (dùng dao chém, đâm) vào cơ thể người khác nhằm mục đích gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý cùng thống nhất thực hiện và gây hậu quả thương tích như nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 (nhưng thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Nhật Tr, Lê Thành Th, Huỳnh Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy: sự việc xảy ra cho thấy, chỉ vì nghi ngờ Trần Trung B chạy xe net pô là nhắm vào mình, gây sự với mình, bị cáo Tr đã chủ động nhờ Phạm Quốc Đ giải quyết B. Đ rủ rê các bị cáo khác trong đó có các bị cáo Thành Th và Thanh Tr, tất cả đã chuẩn bị dao tự chế, dao Thái Lan, vỏ chai bia là các “*Hung khí nguy hiểm*” chủ động đi tìm và tấn công nhóm của Trần Trung B bằng hung khí và đã gây thương tích cho 02 người. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính băng nhóm, “*Có tính chất côn đồ*”, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, gây hoang mang cho người dân nên cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi xét xử bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Tr được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi khi phạm tội theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù. Các bị cáo Th, Tr được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự xử các bị cáo mức hình phạt lần lượt 02 năm 06 tháng tù và 03 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng hành vi phạm tội thể hiện tính chất côn đồ, nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[4.1]. Tuy nhiên, xét bị cáo Tr tại phiên toà phúc thẩm có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền). Bản thân bị cáo Tr tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi, nên cũng bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi. Bị cáo được hưởng

02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của người bào chữa, áp dụng cho bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.2]. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh Tr, tại phiên toà bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội (nhập ngũ). Bản thân bị cáo Tr tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm thứ yếu (có mặt tại hiện trường, nhưng không gây thương tích cho ai), tại phiên toà thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước cho người mới phạm tội lần đầu, biết ăn năn, hối cải.

[5]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh áp dụng cho các bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thành Th; không chấp nhận đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Nhật Tr, Huỳnh Thanh Tr, lý do như đã nhận định trên.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhật Tr. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Tr chịu 200.000 đồng là không đúng. Mặc dù phần này bị cáo, người đại diện của bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên buộc không đúng là gây bất lợi cho bị cáo, ảnh hưởng việc thi hành bản án về sau, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần này cho đúng theo hướng không buộc bị cáo Nguyễn Nhật Tr chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét (trừ phần đã nhận định trên).

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thành Th phải chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo Huỳnh Thanh Tr không phải chịu, do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo Nguyễn Nhật Tr được miễn án phí, do tại thời điểm phạm tội là trẻ em.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo ngày 30 tháng 11 năm 2023 của bị cáo Nguyễn Nhật Tr xin hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo ngày 12 tháng 12 năm 2023 của bị cáo Lê Thành Th xin hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo

ngày 11 tháng 12 năm 2023 của bị cáo Huỳnh Thanh Tr xin hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Nhật Tr, Lê Thành Th và Huỳnh Thanh Tr phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến 31/8/2023.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến 30/8/2023.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nhật Tr được miễn, bị cáo không phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm như án sơ thẩm tuyên.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Thành Th chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).
- Bị cáo Huỳnh Thanh Tr không phải chịu.
- Bị cáo Nguyễn Nhật Tr được miễn.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. (Trừ phần đã điều chỉnh như đã nêu trên về án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Tr).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024).